

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Đức Thọ, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện văn bản số 3272/UBND – NC₃, ngày 21/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT:

1. Công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt, kế hoạch thực hiện Nghị quyết của các cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động.

Sau khi Trung ương ban hành Nghị quyết 19-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị; Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành Chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 18, 19 –NQ/TW. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch 30-KH/HU, ngày 10/12/2017 về học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) của Đảng. Toàn huyện đã tổ chức 36 lớp cho 15.250 lượt cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên học tập các Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Đảng.

Nhìn chung, việc tổ chức học tập, quán triệt các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW trên địa bàn huyện được tổ chức kịp thời, nghiêm túc, sâu rộng tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Thông qua việc học tập, nghiên cứu Nghị quyết giúp các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhận thức đầy đủ về quan điểm, chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và yêu cầu đổi mới, kiện toàn tổ chức, thấy rõ được ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng lực, hiệu quả, hiệu lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng của các đơn vị sự nghiệp công lập

2. Ban hành kế hoạch, chương trình hành động, các văn bản có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết.

Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã ban hành 28 văn bản; đồng thời phân công nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 19 –NQ/TW, cụ thể:

- Chương trình hành động số 18 - CTr/HU, ngày 28/6/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết 18, 19- NQ/TW.

- Đề án số 01 - ĐA/HU, ngày 15/8/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18, 19 - NQ/TW.

- Kế hoạch số 44 – KH/HU, ngày 15/10/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai thực hiện kết luận số 92, 93 - KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Nghị quyết số 08/NQ - HĐND, ngày 19/7/2019 của HĐND huyện về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp hệ thống trường mầm non, tiểu học năm 2019.

- Nghị quyết số 09/NQ - HĐND ngày 29/7/2019 của HĐND huyện về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện Đức Thọ

- Đề án số 96/ĐA-UBND của UBND huyện về sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, Đề án số 92/ĐA-UBND của UBND huyện về sáp nhập trường học, Đề án thành lập Trung tâm Y tế huyện. Ngoài ra Ban hành các văn bản khác (Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy về thành lập BCD sáp nhập đơn vị, hành chính, trường học, trạm y tế các xã, thị trấn; thông báo phân công nhiệm vụ, kế hoạch triển khai thực hiện....).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Về danh mục dịch vụ sự nghiệp công (SNC)

Đánh giá sự phù hợp của danh mục dịch vụ SNC mà các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của địa phương đang thực hiện với danh mục dịch vụ SNC theo từng ngành, lĩnh vực đã được ban hành (Phụ lục 1 kèm theo), trong đó làm rõ danh mục các loại dịch vụ SNC cơ bản, thiết yếu mà Nhà nước phải hỗ trợ ngân sách để cung ứng cho người dân và những dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa cao theo từng lĩnh vực (giáo dục – đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, văn hóa, thể thao và du lịch, sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác), bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế về nhu cầu sử dụng, hệ thống các đơn vị cung ứng dịch vụ công lập và ngoài công lập, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội... của địa phương (Phụ lục 1).

2- Về ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

3- Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.

4- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và tổ chức thực hiện các nội dung khác về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

5- Về phê duyệt Đề án tự chủ của các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Về nhận thức và đồng thuận:

Sau khi Nghị quyết 19 – NQ/TW được ban hành, qua học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết đã làm thay đổi căn bản về nhận thức và đồng thuận của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; các ngành, các cấp, các đơn vị sự nghiệp và toàn xã hội về tầm quan trọng đổi mới hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức; nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công.

2. Về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập:

Trên cơ sở Nghị quyết số 19 – NQ/TW, các văn bản hướng dẫn của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; các Nghị quyết, Kế hoạch, Đề án của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện đã thực hiện hợp nhất, sáp nhập các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, cụ thể:

- Thực hiện hợp nhất Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện với Trung tâm văn hóa - TDTT & Du lịch huyện thành Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện.

- Sáp nhập 16 Trường mầm non, tiểu học thành¹ 08 trường tiểu học, mầm non, đạt tỷ lệ 12,1% (từ 16 trường giảm còn 8 trường). Số trường học năm 2015 có 67 trường (Trong đó Mầm non: 29 trường (có 01 trường mầm non tư thục Hoa Phượng), tiểu học: 28 trường; THCS: 10 trường), đến nay sau quá trình sắp xếp số trường học còn lại 59 trường, trong đó Mầm non: 25 trường (có 01 trường mầm non tư thục Hoa Phượng), tiểu học: 24 trường; THCS: 10 trường; giảm: 8 trường.

- Sáp nhập 21 Trạm y tế xã, Thị trấn trên cơ sở sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, đến nay toàn huyện từ 28 trạm Y tế cấp xã còn lại 16 Trạm Y tế xã, thị trấn (giảm 12 trạm y tế).

- Sáp nhập Trung tâm Dân số vào Trung tâm Y tế dự phòng huyện thành Trung tâm y tế huyện

Tổng số ĐVSNCL tại thời điểm ngày 31/12/2015: Huyện Đức Thọ có 118 ĐVSNCL, trong đó: Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp 70 đơn vị, Y tế 31 đơn vị, Văn hóa - Truyền thông: 02 đơn vị; lĩnh vực kinh tế và đơn vị sự nghiệp khác là 02 đơn vị.

Tổng số ĐVSNCL tính đến ngày 31/12/2021: Huyện Đức Thọ có 96 ĐVSNCL, trong đó: Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp 62 đơn vị, Y tế 18 đơn vị, Văn hóa - Truyền thông: 01 đơn vị; lĩnh vực kinh tế và đơn vị sự nghiệp khác là 02 đơn vị; giảm 22 đơn vị so với thời điểm ngày 31/12/2015 đạt 16,64 % (có phụ lục 2, gửi kèm theo)

3. Về quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

3.1. Kết quả quản lý và sử dụng biên chế

Việc sử dụng, quản lý biên chế sự nghiệp thực hiện theo đúng quy định của Luật Viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (có phụ lục 3, 4 gửi kèm theo)

¹ Trường mầm non, tiểu học của các xã Đức Lạc, Đức Hòa, Đức Vĩnh, Đức Quang, Đức La, Đức Nhân, Đức Tùng, Đức Châu

Hàng năm, sau khi có quyết định, thông báo giao số lượng biên chế làm việc các đơn vị sự nghiệp của UBND tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh; UBND huyện đã thông báo đến các đơn vị sự nghiệp công lập về số lượng biên chế, người làm việc của các đơn vị, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả biên chế được giao. Thực hiện quản lý chặt chẽ biên chế đối với các cơ quan, đơn vị trên cơ sở phân loại tổ chức, xác định vị trí việc làm sát thực tế; rà soát biên chế giữa các cơ quan, đơn vị đảm bảo cân đối, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, quy mô của từng cơ quan, đơn vị. Tổ chức phân loại viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ; rà soát, sắp xếp đối với chức danh kế toán, nhân viên y tế trường học.

Công tác tuyển dụng viên chức thực hiện theo đúng các văn bản pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; chất lượng của đội ngũ viên chức đã từng bước được nâng cao, có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu phát triển. Hàng năm các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại viên chức theo quy định. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ viên chức.

3.2. Số lượng cấp phó

Công tác bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện được thực hiện theo quy định. Việc bổ nhiệm cấp phó tại các đơn vị sự nghiệp căn cứ quy định, hướng dẫn hiện hành và theo phân cấp quản lý cán bộ.

Số lượng lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo theo quy định. Trong thời gian thực hiện sắp xếp, số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không bổ sung.

3.3. Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế

Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP đảm bảo đúng nguyên tắc, đối tượng, trình tự, thời hạn giải quyết tinh giản biên chế. Thực hiện tinh giản biên chế đối với những viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định về phẩm chất, năng lực, sức khỏe, những người dôi dư do xác định vị trí việc làm và sắp xếp tổ chức. Đưa kết quả thực hiện tinh giản biên chế làm một trong những căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của cơ quan, đơn vị và kết quả đánh giá, phân loại

hàng năm người đứng đầu. Việc thực hiện tinh giản biên chế đã góp phần làm tinh gọn bộ máy và nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Về đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công

Căn cứ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định chính sách của HĐND, UBND tỉnh về xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế...; đã chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hóa. Khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, y tế... Trong thời gian qua, đã chỉ đạo các ban, phòng, ngành xây dựng kế hoạch và triển khai xã hội hóa một số lĩnh vực của ban, ngành; tăng tính chủ động, sáng tạo, đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao đời sống cán bộ, công nhân viên, nâng cao chất lượng các dịch vụ sự nghiệp. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa lĩnh vực y tế bước đầu đạt được những kết quả tích cực, chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao. Thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực y tế đã giúp đầu tư cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị y tế đồng bộ, hiện đại; bệnh viện đa khoa huyện Đức Thọ, từng bước phát huy được chuyên môn của đội ngũ y, bác sỹ, do đó chất lượng chuyên môn nâng lên, tạo niềm tin của người bệnh với bệnh viện; giảm tỷ lệ chuyển tuyến và giảm chi phí khám chữa bệnh cho người dân, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Việc thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục của huyện Đức Thọ được triển khai tích cực, nhận thức về công tác xã hội hoá giáo dục của các cấp, các ngành và nhân dân có nhiều thay đổi, bước đầu đã có sự quan tâm, chăm lo, huy động sự đóng góp của Nhân dân, các tổ chức xã hội, đoàn thể, đặc biệt là doanh nghiệp, doanh nhân, cha mẹ học sinh, con em xa quê trong việc đóng góp công sức, xây dựng trường lớp.

5. Nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập

Việc đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập luôn được quan tâm, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, từng bước đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Các ngành thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhằm đổi mới phương thức quản lý cho cán bộ quản lý trong ngành, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị sự nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin được quan tâm triển khai thực hiện. Các cơ quan, đơn vị trong huyện đã triển khai và sử dụng có hiệu quả phần mềm chuyên ngành, phần mềm quản lý văn bản.

Việc rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị được thực hiện theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối khâu trung gian. Các đơn vị sau khi thực hiện sáp nhập hoạt động theo quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; trật tự, kỷ cương trong quản lý, điều hành được thực hiện nghiêm túc.

6. Hoàn thiện cơ chế tài chính

- Việc xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về tài chính và tài sản công của ĐVSNCL; các đơn vị định kỳ báo cáo kịp thời tình hình tài chính, sử dụng tài sản công của đơn vị theo quy định, nên việc cập nhật, tổng hợp dữ liệu về tài chính và tài sản công của ĐVSNCL đảm bảo cho công tác điều hành, quản lý.

- Việc bảo đảm nguồn kinh phí để giải quyết chính sách đối với những người dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện tinh giản biên chế: kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với những người dôi dư do sắp xếp, tổ chức ĐVSNCL được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí của đơn vị tự đảm bảo tài chính theo quy định, kịp thời chi trả chế độ, chính sách cho người lao động.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước:

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các ban, phòng, ngành tiên hành rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, thành lập, giải thể và sáp nhập các đơn vị sự nghiệp thực hiện theo đúng quy định; về công tác thanh tra, kiểm tra chỉ đạo phòng Tài chính – Kế hoạch, Cơ quan Tổ chức – Nội vụ, các đơn vị theo thẩm quyền hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hoạt động xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước, rà soát tình hình sử dụng quản lý, sử dụng tài sản công; tăng cường công tác kiểm tra siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức; các đơn vị sự nghiệp chấp hành nghiêm túc các quy định về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý và sử dụng tài sản công.

8. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng

Chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc ban hành các nghị quyết, kế hoạch, chương trình về thực hiện nhiệm vụ chính trị hằng năm, các tổ chức đảng chủ động tổng kết hoạt động để bổ sung, điều chỉnh ban hành nghị quyết, kế hoạch mới cho phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị cũng như đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn phát triển; chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, bảo đảm việc thực hiện tốt nhiệm vụ theo Kế hoạch, Nghị quyết đề ra; quy chế làm việc các cơ quan, đơn vị. Nâng cao đời

sống vật chất cho người lao động trong các ĐVSNCL gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; lãnh đạo thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền làm chủ của người lao động.

9. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được: Huyện Đức Thọ đã bám sát nội dung Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh để triển khai thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW với quyết tâm cao, tích cực, chủ động, thực hiện có trọng tâm trọng điểm, có lộ trình phù hợp, bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định. Một số quy định, quy chế, hướng dẫn về công tác tổ chức cán bộ được sửa đổi, bổ sung, ban hành đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tổ chức bộ máy được sắp xếp theo hướng tinh gọn; chức năng, nhiệm vụ được rà soát, điều chỉnh đảm bảo hợp lý, khắc phục được tình trạng trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý. Hiệu quả hoạt động của các đơn vị được nâng lên.

b) Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Một số đơn vị sự nghiệp công lập sau khi thực hiện sáp nhập, dẫn đến việc dôi dư số lượng cấp phó so với quy định, việc bố trí công tác cho cán bộ, viên chức một số đơn vị còn gặp khó khăn.

- Chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc trong một số đơn vị sự nghiệp công lập, còn thiếu nhân lực so với yêu cầu nhiệm vụ (nhất là trong lĩnh vực y tế và giáo dục) do đó việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế còn gặp khó khăn.

- Nguồn thu từ phí, thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp của một số đơn vị sự nghiệp công lập không ổn định, làm ảnh hưởng đến khả năng tăng mức độ tự chủ để tiến tới tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên (như lĩnh vực y tế: Nguồn kinh phí hoạt động của các đơn vị khám chữa bệnh phụ thuộc nhiều vào nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế). Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên còn ít, do điều kiện kinh tế - xã hội ở các địa phương còn khó khăn nên khả năng thực hiện xã hội hóa một số dịch vụ còn hạn chế.

- Việc tăng tỷ lệ tự chủ tài chính hàng năm, tự cân đối thu chi để giảm số lượng người làm việc và giảm chi ngân sách Nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập còn thấp.

10. Bài học kinh nghiệm:

- Việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập là một vấn đề lớn, hệ trọng, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, do đó phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền

và sự tham gia tuyên truyền, vận động và giám sát của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, lâu dài gắn với công tác xây dựng đảng, xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh; tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm, sự thống nhất và quyết tâm cao trong cả hệ thống chính trị là yếu tố quyết định đến sự thành công của công sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Bảo đảm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quy hoạch mạng lưới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập từ việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan tham mưu sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản số lượng người làm việc; nâng cao trách nhiệm và quyết tâm chính trị của người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị; tăng cường huy động sự tham gia và giám sát của nhân dân trong việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản số lượng người làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức đơn vị sự nghiệp công lập các cấp có phẩm chất đạo đức, vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, có tính chuyên nghiệp, tận tụy phục vụ nhân dân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Chú trọng nguồn lực để đầu tư, trước hết là đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhất là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ, viên chức; công khai minh bạch các quy trình, thủ tục hành chính và chính sách có liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản số lượng người làm việc.

- Xây dựng phương án cụ thể về sắp xếp cán bộ, viên chức khi sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập: Giải pháp trước mắt, duy trì số lượng cấp phó hiện có để giữ ổn định trong công tác tổ chức, tư tưởng của cán bộ, viên chức, sau đó sẽ điều chỉnh dần theo lộ trình cho phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị. Việc sắp xếp lại nhằm tinh gọn bộ máy, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời, sử dụng nguồn nhân lực, tài sản, cơ sở vật chất hiệu quả hơn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

- Đề nghị Bộ Nội vụ ban hành các văn bản triển khai thực hiện hoặc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; ban hành hướng dẫn về vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung, vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ và định mức số lượng người làm việc đối với các vị trí việc làm này.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm tuyển dụng viên chức theo chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao cho các địa phương, đơn vị (lĩnh vực Giáo dục, Y tế..).

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, UBND huyện Đức Thọ báo cáo./.

(có 9 Phụ lục chi tiết đính kèm)

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Cơ quan Tổ chức – Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và ĐT, Tài chính – KH;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện;
- Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ;
- Lưu: VT, TC-NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Hùng